

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**



Tài liệu

KỸ THUẬT

NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG THƯƠNG PHẨM



NĂM 2017



MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
I. ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC	2
1. Đặc điểm hình thái và phân loại.....	2
2. Phân bố và thích nghi.....	2
3. Đặc điểm dinh dưỡng.....	2
4. Đặc điểm sinh trưởng.....	3
5. Đặc điểm sinh sản.....	3
II. KỸ THUẬT NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG THƯỜNG PHẨM TRONG AO	4
1. Chọn ao nuôi.....	4
2. Cải tạo ao nuôi.....	4
3. Con giống, cỡ cá và mật độ thả.....	5
4. Thức ăn.....	5
5. Chăm sóc và quản lý.....	6
III. KỸ THUẬT NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG TRÊN RUỘNG LÚA ...6	
1. Hình thức nuôi.....	6
2. Lựa chọn địa điểm ruộng nuôi.....	6
3. Thiết kế ruộng nuôi.....	7
4. Kỹ thuật nuôi.....	9
5. Một số bệnh thường gặp và cách phòng trị.....	11
IV. THU HOẠCH, VẬN CHUYỂN VÀ HẠCH TOÁN KINH TẾ	14
1. Thu hoạch và vận chuyển.....	14
2. Hạch toán kinh tế.....	15
<i>Tài liệu tham khảo</i>	

MỞ ĐẦU

Cá rô đồng (*Anabas testudineus*) là loài cá bản địa vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là một trong những loài cá nước ngọt có giá trị kinh tế cao, thịt ngon, rất được ưa chuộng trên thị trường, đồng thời chúng lại dễ nuôi. Cá rô đồng được nuôi phổ biến ở các tỉnh ĐBSCL như An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hậu Giang...

Hiện tại, ở ĐBSCL cá rô đồng đang được nuôi theo nhiều hình thức khác nhau: trong ao, ruộng, đặc biệt nuôi thâm canh trong ao.

Riêng tại Hậu Giang, cá rô đồng phát triển mạnh đặc biệt với phong trào nuôi cá rô đầu vuông.

Để phong trào nuôi cá rô đồng phát triển và ổn định thì các địa phương phải có quy hoạch vùng nuôi hợp lý và cân đối theo các đề án phát triển thủy sản bền vững của ngành nông nghiệp.

Do đó, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hậu Giang biên soạn tài liệu này hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá rô đồng thương phẩm, mong góp một phần nhỏ trong việc phát triển nghề nuôi thủy sản.

Trong khi biên soạn tài liệu không thể nào tránh khỏi những điều sai sót, rất mong được quý vị độc giả thông cảm và đóng góp thiện chí.

Mọi sự góp ý xin gửi về Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hậu Giang để lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Xin chân thành cảm ơn.

NHÓM BIÊN SOẠN

KỸ THUẬT NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG THƯƠNG PHẨM

I. ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC

1. Đặc điểm hình thái và phân loại

Cá rô đồng có hình bầu dục dẹp hai bên, đầu lớn rộng, mõm ngắn, miệng giữa hơi cận trên, răng nhỏ nhọn, nắp mang cứng, cạnh sau xương nắp mang có nhiều gai nhỏ tạo thành răng cưa giúp cá di chuyển tốt trên cạn, vây được phủ toàn thân. Đặc biệt cá rô đồng cái khi trưởng thành lớn hơn cá đực rất nhiều (có thể gấp đôi).

2. Phân bố và thích nghi

Rô đồng là loài cá nước ngọt, sống vùng nhiệt đới, có mặt ở nhiều nước Đông Nam Á. Ở Việt Nam cá rô đồng rất phổ biến ở nhiều địa phương, cá sống ở các thủy vực như: sông rạch, ao, hồ, mương, vườn, ruộng, trũng, đầm lầy... (Nguyễn Thành Trung, 2001). Cá rô đồng có một cơ quan hô hấp đặc biệt nằm trên cung mang thứ nhất gọi là mê lộ, cho phép chúng có thể hấp thụ được ôxy trong không khí khi di chuyển trên cạn. Đặc biệt là chúng có thể sống được những vùng nhiễm phèn và pH rất thấp.

3. Đặc điểm dinh dưỡng

Cá rô đồng là loài cá dữ, ăn tạp thiên về động vật. Tính dữ được thể hiện khi thiếu thức ăn những con cá lớn sẽ ăn những con cá nhỏ, đây là một trong những nguyên nhân làm giảm tỷ lệ sống của cá. Vì vậy phân cỡ để nuôi cá thương phẩm là rất quan trọng.

4. Đặc điểm sinh trưởng

Tốc độ tăng trưởng của cá rô đồng thường chậm hơn so với nhiều loài cá khác và phụ thuộc vào điều kiện ao nuôi, chế độ ăn và chăm sóc. Sau 5 - 6 tháng nuôi, cá đạt kích cỡ thương phẩm trung bình 50 - 100g/con.

Cùng thời gian nuôi cá rô đồng cái thường lớn hơn cá rô đồng đực.



Hình 1: Cá rô đồng (trên là con cái, dưới là con đực)

5. Đặc điểm sinh sản

Ngoài tự nhiên cá có tính sinh sản vào mùa mưa. Đầu mùa mưa cá di chuyển từ nơi sinh sống đến những nơi vừa ngập nước sau những đám mưa lớn đầu mùa như: ruộng, ao, đĩa... nơi có chiều sâu cột nước 30 - 40 cm để sinh sản. Cá rô đồng không có tập tính giữ con.

II. KỸ THUẬT NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG THƯƠNG PHẨM TRONG AO

1. Chọn ao nuôi

Ao nuôi cá rô phải có diện tích tối thiểu trên 200m². Độ sâu mực nước từ 1,6 - 2m giữ được nước quanh năm. Xung quanh bờ ao phải thoáng, không có bóng cây, không bụi rậm.



Hình 2: Ao nuôi cá rô đồng tại xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, Hậu Giang

2. Cải tạo ao nuôi

- Tát cạn nước trong ao nuôi, bắt hết cá tạp, sên vét bùn đáy chỉ chừa lại 15 - 20 cm.
- Rải vôi nông nghiệp liều lượng 10 - 15 kg/100m², phơi đáy ao từ 3 - 5 ngày.
- Bơm nước mới cho ao với mức nước 0,5m.

- Gây màu nước tạo thức ăn tự nhiên trong ao: có thể dùng bột đậu nành hòa vào nước, tạt xuống ao với lượng 3 - 5 kg/100m² hoặc có thể dùng phân hóa học N-P-K với lượng 1-2 kg/100m², sau 2 ngày tiến hành bơm nước đủ cho ao nuôi.

3. Con giống, cỡ cá và mật độ thả

Con giống nên chọn nơi sản xuất có uy tín, đảm bảo khỏe mạnh, chất lượng.

Cỡ cá từ (150 - 200 con/kg), mật độ thả 20 - 30 con/m². Nên thả cá lúc trời mát, nhiệt độ từ 28 - 30°C. Tắm nước muối 3% cho cá 5 phút trước khi thả xuống ao.

Đặc biệt tại Hậu Giang có cách thả trứng cá sau 1 ngày cá đẻ để khi cá nở tại ao nuôi sẽ thích nghi ngay với môi trường ao nuôi, nuôi tiếp cá bột đến 45 - 60 ngày sau kéo cá lọc lồng loại bỏ những cá nhỏ, chỉ chọn cá lớn và đồng cỡ để nuôi cá thương phẩm.

4. Thức ăn: Thức ăn cho cá rô là thức ăn viên công nghiệp hoặc thức ăn chế biến.

* **Thức ăn công nghiệp:** Có độ đậm từ 28 - 40% tùy giai đoạn cá nuôi mà cho thức ăn có độ đậm khác nhau.

+ Cá giai đoạn mới thả đến 1 tháng tuổi: Cho ăn 40 - 35% độ đậm, khẩu phần ăn 5 - 7% trọng lượng cơ thể.

+ Cá giai đoạn 1 tháng đến 2 tháng tuổi: Cho ăn 35 - 30% độ đậm, khẩu phần ăn 4 - 6% trọng lượng cơ thể.

+ Cá giai đoạn 2 tháng đến thu hoạch: Cho ăn 30 - 28% độ đậm, khẩu phần cho ăn 2 - 3% trọng lượng cơ thể.

- *Cách cho ăn:* rải đều thức ăn khắp ao để cá bắt mỗi đều tránh cá phân đàn. Mỗi ngày cho ăn 2 lần, sáng 7 - 8 giờ chiều 5 - 6 giờ.

Phải quan sát hoạt động của cá, thời tiết để điều chỉnh thức ăn phù hợp.

*** Thức ăn tự chế biến:**

Thức ăn tự chế biến không nên áp dụng cho hình thức nuôi ao mật độ cao vì dễ bị ô nhiễm môi trường ao nuôi.

5. Chăm sóc và quản lý

- Thường xuyên kiểm tra cống bọng, bờ ao, diệt địch hại như ếch, nhái, rắn, cá lóc, cá trê...

- Theo dõi hoạt động và phản ứng của đàn cá để có hướng xử lý tốt nhất.

- Định kỳ 7 - 10 ngày thay nước cho ao nuôi một lần, lượng nước thay từ 30 - 40% lượng nước trong ao.

III. KỸ THUẬT NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG TRÊN RUỘNG LÚA

1. Hình thức nuôi

1.1 Nuôi xen canh

- Mật độ thả nuôi rất thấp 0,5 - 1 con/m².

Do các giống lúa canh tác hiện nay phần lớn dễ nhiễm sâu rầy, do đó việc sử dụng nông dước trong canh tác lúa là điều khó tránh. Nên chọn giống lúa kháng sâu rầy để an toàn cho cá nuôi.

1.2 Nuôi luân canh

Một vụ lúa, 1 vụ cá hoặc 2 vụ lúa 1 vụ cá: Trước khi thu hoạch lúa 1 tháng nên nuôi cá ở ao tạm, thu hoạch xong lúa làm vệ sinh ruộng đúng kỹ thuật thì cho cá lên nuôi.

2. Lựa chọn địa điểm ruộng nuôi

- Đảm bảo nguồn nước tốt, cấp thoát nước một cách chủ động.

- Điều cần lưu ý khi chọn điểm nuôi cá là phải biết được sự biến động của nguồn nước theo mùa, theo năm và ngăn chặn thất thoát cá nuôi trong mùa ngập lũ hoặc mùa mưa bão.

- Chọn ruộng: Có đặc tính tốt, cơ cấu đất ruộng phải giữ được nước và không bị nhiễm phèn hoặc đất bị nhiễm phèn nhẹ. Không nên chọn ruộng gần những vùng sản xuất hoa màu sẽ dễ bị nguy cơ nhiễm độc nông dư. Thuận lợi trong việc đi lại giúp cho việc chăm sóc, quản lý, vận chuyển thức ăn, nguyên nhiên vật liệu cũng như tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp - thủy sản được dễ dàng.



Hình 3: Mô hình nuôi cá rô đồng trên ruộng lúa tại thị trấn Bẩy Ngàn, huyện Châu Thành A, Hậu Giang

3. Thiết kế ruộng nuôi

Để nuôi cá rô đồng trên ruộng có hiệu quả cần phải có hệ thống nuôi hoàn chỉnh và tốt nhất.

* Diện tích ruộng nuôi trong giới hạn khoảng 0,5 - 2 ha là thích hợp. Nếu diện tích ruộng nuôi nhỏ quá chi phí xây dựng sẽ lớn.

- Tùy theo điều kiện cụ thể, người dân có thể thiết kế hệ thống canh tác kết hợp theo nhiều dạng như: dạng mương bao quanh, mương liền kề, mương chữ L.

3.1 Hệ thống ruộng nuôi

- **Ao nuôi tạm:** Ao nuôi tạm mục đích là để nuôi cá giống đến cá lứa chờ thu hoạch lúa xong thả cá lên ruộng hoặc thu cá về ao khi xử lý thuốc nông dược cho cây lúa hay thu hoạch cá, trừ cá chờ giá tốt.

Diện tích ao tạm: chiếm 20 - 30% ruộng nuôi.

Xử lý ruộng nuôi: như xử lý nuôi cá trong ao thông thường.

- **Bờ bao quanh ruộng:** Chiều rộng bờ từ 2 - 3m, chân bờ 3 - 4m, bờ phải cao hơn mặt nước cao nhất trong thời gian nuôi từ 20 - 30 cm. Trên bờ có rào lưới để ngăn không cho cá thoát ra ngoài khi bị ngập ruộng.

- Mương bao quanh ruộng lúa: Diện tích mương bao khoảng 20 - 30% diện tích ruộng. Chiều rộng bề mặt mương từ 2 - 3m, đáy mương từ 1,5 - 2,5m. Độ sâu từ 0,8 - 1,2m. Mương dốc về cống thoát nước.

- Cống cấp và thoát nước: Mỗi ruộng cần có ít nhất một cống cấp và một cống thoát, cống có thể bằng xi măng, ống sành hay gỗ tùy điều kiện gia đình, tốt nhất nên dùng cống xi măng.

3.2 Chuẩn bị ruộng nuôi

- Sau khi thu hoạch lúa, dọn sạch rơm rạ, cỏ trên ruộng lúa; sên vét lớp bùn đáy ở mương bao, chỉ để lại lớp bùn 15 - 20 cm. Cho nước vào ngập ruộng ngâm vài ngày rồi xả bỏ. Những ruộng có hệ thống mương bao mới đào thì cần lấy nước vào ngâm vài lần để rửa và xổ phèn.

- Bón vôi: Sử dụng vôi nông nghiệp (CaCO_3) 7 - 10 kg/100m², đối với những ao nhiễm phèn ta bón 10 - 15 kg/100m².

- Phơi mặt ruộng và đáy mương bao khoảng 2 - 3 ngày, tránh phơi quá lâu làm cho mặt ruộng bị nứt nẻ nhiều, đất ruộng nhiễm phèn có thể bị xì phèn.

- Cấp nước vào ruộng nuôi phải qua lưới lọc (lưới cước) để ngăn chặn địch hại.

4. Kỹ thuật nuôi

4.1 Thời gian và mùa vụ nuôi: Cá rô đồng có thể nuôi quanh năm, nhưng tốt nhất là vào khoảng tháng 5 - 11.

4.2 Chọn giống và mật độ thả

- Chọn cá giống có kích thước đồng đều, màu sắc tươi sáng, hoạt động bình thường, tỉ lệ dị tật dị hình thấp.

- Đối với mô hình nuôi cá trong ruộng lúa không nên thả cá giống nhỏ mà nên có kích thước lớn từ 6 - 8 cm (100 - 150 con/kg) để tỉ lệ sống cao hơn.

- Trong mô hình nuôi cá trong ruộng lúa thì nên thả ghép một vài loại cá khác để tận dụng hết nguồn thức ăn tự nhiên có sẵn trong ruộng.

- Đối tượng nuôi chính là cá rô đồng phải chiếm 50%, còn lại là các loài khác.

- Nuôi cá kết hợp ruộng lúa nên thả từ 5 - 7 con/m² cho toàn diện tích.

4.3 Thức ăn

Do thả cá lớn nên thức ăn công nghiệp có độ đậm từ 28 - 30%N, khẩu phần ăn từ 1 - 2% trọng lượng cơ thể, ngày cho ăn 1 lần do trong ruộng lúa có những thức ăn tự nhiên.

4.4 Chăm sóc và quản lý

- Sau khi cấy 7 - 10 ngày hoặc 20 - 25 ngày đối với ruộng sạ để lúa bén rễ và phát triển ta tiến hành cho nước lên ruộng để cá có thể sử dụng được nguồn thức ăn tự nhiên.

- Khi cần sử dụng thuốc trừ sâu bệnh hoặc phân bón hóa học cho lúa thì rút nước cho cá xuống ruộng và đảm bảo thời gian cách ly mới cho cá lên ruộng lúa (bón phân: 3 - 5 ngày, thuốc: 7 - 15 ngày tùy theo hướng dẫn).

- Khi chất lượng nước trong ruộng nuôi xấu đi, buổi sáng cá có hiện tượng nổi đầu cần thay nước cho ruộng nuôi. Lượng nước thay khoảng 30 - 40%.

- Thường xuyên kiểm tra bờ ao, cống và lưới bao để tránh cá thoát ra ngoài khi có mưa hay lũ về cuối vụ Đông xuân.

4.5 Bảo vệ môi trường

Để bảo vệ môi trường đối với nghề nuôi trồng thủy sản trong đó có nghề nuôi cá rô đồng ta cần phải:

- Vị trí nuôi phải nằm trong vùng quy hoạch nuôi trồng thủy sản.

- Áp dụng đúng kỹ thuật nuôi tiên tiến thân thiện với môi trường để hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Hệ thống nuôi phải có ao xử lý nước trước khi thải ra môi trường ngoài.

4.6 An toàn vệ sinh thực phẩm

- Nuôi đúng quy trình kỹ thuật an toàn vệ sinh thực phẩm do ngành thủy sản đề ra.

- Không sử dụng các chất cấm trong nuôi trồng thủy sản, nhất là các chất kháng sinh.

- Khi bắt buộc dùng kháng sinh trong bể cho phép thì phải tuân thủ ngừng thuốc trước thời gian thu hoạch theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

- Ghi chép: Tất cả những người nuôi cá dù lâu năm hay mới nuôi đều nên có sổ nhật ký ghi chép lại tất cả các hoạt động, diễn biến của ao nuôi như ngày thả cá, ngày xử lý nước, xử lý bằng thuốc gì, số bữa ăn, lượng ăn, các biến động bất thường của ao, của cá, cách khắc phục... dùng để tích lũy kinh nghiệm nuôi cá và phục vụ truy xuất nguồn gốc sau này khi có sự cố về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Sử dụng các loại thuốc chuyên dùng cho cá, nằm trong danh mục cho phép.

- Dùng đúng hướng dẫn trên bao bì, lưu ý liều lượng và ngày sử dụng.

- Tránh dùng nhiều loại kháng sinh cùng lúc.

- Không tự ý trộn nhiều loại thuốc với nhau, nên tham khảo nhân viên kỹ thuật.

- Phòng bệnh định kỳ hiệu quả hơn chữa bệnh rất nhiều.

5. Một số bệnh thường gặp và cách phòng trị

5.1 Bệnh nấm nhớt (bệnh bọ gòn, nấm da, mốc nước)

Triệu chứng: Khi cá phát bệnh có thể thấy trên thân xuất hiện nhiều lớp nhớt nhầy, trắng đục, vảy xù xì sau đó lan rộng ra toàn thân, đôi khi có nhiều đốm đỏ.

Tác nhân gây bệnh: Tác nhân gây bệnh là nấm thủy mi hoặc cá cũng bị nhiễm khuẩn (tác nhân cơ hội).

Trị bệnh:

- Thuốc tím với liều lượng 10g/m³ tắm cho cá trong thời gian 30 - 60 phút.



Hình 4: Mẫu cá bệnh thu tại xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, Hậu Giang

- Formol với liều lượng 20 ml/m^3 tắm trong thời gian 30 - 60 phút và trị liên tục từ 3 - 5 ngày, lưu ý không thực hiện điều trị lúc trời quá nóng.

5.2 Bệnh xuất huyết (do vi khuẩn)

Triệu chứng: Cá có dấu hiệu bơi lờ đờ, bỏ ăn, xuất huyết toàn thân, hậu môn sưng lồi, bụng trương to, có dịch vàng hoặc hồng, đầu và mắt cá sưng và lồi ra ở các nơi như hậu môn, gốc vây, mắt, mang, nội tạng, cơ. Cá bệnh nặng bơi quay tròn không định hướng, mất đục và lồi ra, bụng trương to.

Phòng trị:

Phương pháp phòng:

Phòng là tránh thả cá nuôi và hạn chế thay nước lúc giao mùa. Nên định kỳ bón và khử trùng nơi cho cá ăn. Kiểm tra chất lượng và thành phần thức ăn để điều chỉnh lại cho

thích hợp. Nếu trường hợp nặng, thường xuyên có thể thay đổi thức ăn. Trong thức ăn nên bổ sung men tiêu hóa (các probiotie...).

Phương pháp điều trị:

Trị là khử trùng nước và đáy ao bằng cách bón vôi (CaO) với liều 2 kg/100m³ (ngâm vôi vào nước, sau đó lấy nước trong tạt xuống ao) kết hợp với rải muối hạt với liều 5 kg/100m² (để nguyên hạt và rải xuống đáy ao).

5.3 Bệnh ký sinh

Triệu chứng: Do nhiều loại ký sinh trùng như trùng bánh xe, trùng quả dưa, sán lá đơn chủ,...

Tác hại: Bệnh do ngoại ký sinh trùng có ảnh hưởng mạnh đến cá con trong quá trình ương. Chủ yếu là do cá con bị bệnh đốm trắng (trùng quả dưa tấn công), bệnh do trùng mặt trời và tà quần trùng, bệnh do sán lá đơn chủ, bệnh do giáp xác ký sinh.

Phòng bệnh

Phương pháp phòng:

Tẩy dọn ao đúng kỹ thuật: Ao nuôi được tẩy dọn, vét bùn, bón vôi 7 - 10 kg/100m² để diệt mầm bệnh và các sinh vật gây hại cho cá. Chọn giống đủ tiêu chuẩn, không mang các mầm bệnh. Cho cá ăn và chăm sóc tốt theo đúng qui trình nuôi. Cho cá ăn đủ và cân bằng dinh dưỡng, quản lý tốt chất lượng nước môi ao nuôi.

Trong quá trình nuôi cần theo dõi thường xuyên hoạt động của cá, biến động các yếu tố môi trường để có biện pháp xử lý kịp thời.

Phương pháp điều trị:

Khi phát hiện cá bị bệnh dùng Formol nồng độ 25 - 30 ml/m³, trị thời gian dài và nồng độ từ 100 - 150 ml/m³ nếu trị trong 15 - 30 phút.

IV. THU HOẠCH, VẬN CHUYỂN VÀ HẠCH TOÁN KINH TẾ

1. Thu hoạch và vận chuyển

1.1 Thu hoạch

Thu hoạch cá trong ao đất:

Sau khi nuôi 4 - 5 tháng cá đạt trọng lượng thương phẩm thì thu hoạch bằng cách chụp lưới:

Cắm các cọc tre theo hàng dọc ao, dùng các tấm lưới ghép lại buộc cố định vào cọc tre. Các mép tấm lưới khép lại chừa khoảng cách từ 2 - 3 cm. Để các cọc đá giữa tấm lưới tạo mặt võng ngập sâu trong nước. Khi cá lên ngóp sẽ chui lên các mép lưới và lọt vào phía trên lưới. Khi buổi chiều làm giàn chụp xong đến sáng thì thu được gần toàn bộ cá trong ao. Nếu đặt giàn chụp tốt sẽ thu được gần 100% cá trong ao.

Thu hoạch cá rô đồng nuôi trên ruộng lúa:

Sau khi nuôi từ 4 - 6 tháng cá đạt trọng lượng thương phẩm thì rút nước hạ dần mức nước ruộng để cá tập trung xuống mương bao, sau đó dùng lưới kéo, số còn lại tát cạn và thu hoạch bằng tay.

1.2 Vận chuyển

Cá rô thương phẩm khi bắt lên khỏi ao sẽ được cho vào những dụng cụ chuyên dùng có chứa sẵn nước như thùng thiếc 2 nắp phía trên nắp có đục những lỗ nhỏ, mỗi thùng

chứa từ 40 - 50 kg cá, sau đó chất lên xe hoặc ghe thuyền để chở thẳng về các vựa, các chợ...

Do cá rô đồng có cơ quan hô hấp phụ thở được khí trời nên ta có thể chứa được trong thùng với mật độ cao.

2. Hạch toán kinh tế: Hộ nuôi nên có sổ ghi chép theo dõi để hạch toán kinh tế.

Lợi nhuận = Tổng thu - Tổng chi

Trong đó:

- Tổng thu: sản lượng cá thu hoạch x giá bán tại thời điểm hiện tại (ghi tất cả loại cá, thủy sản bán).

- Tổng chi: chi phí cải tạo ao (mua vèo lưới), con giống, thức ăn, hóa chất xử lý ao, thuốc trị bệnh, công lao động...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt, Khoa Thủy sản, ĐHQG, NXB Sở Khoa học công nghệ và Môi trường An Giang, 1994.
2. Kỹ thuật nuôi cá rô đồng, Nguyễn Thành Trung, NXB Hội nghề cá Việt Nam, 2001.
3. Kỹ thuật nuôi một số loài cá kinh tế nước ngọt và phòng trị bệnh cá, Phạm Văn Khánh, Lý Thị Thanh Loan, NXB Nông nghiệp, 2004.
4. Kỹ thuật nuôi cá rô đồng, Đoàn Khắc Độ, NXB Đà Nẵng, 2006.
5. Kỹ thuật nuôi cá rô đồng, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, NXB Hà Nội, 2009.

MẪU HƯỚNG DẪN BẢNG HẠCH TOÁN KINH TẾ NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG

TT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí cải tạo ao					Tiền công bơm nước, vôi...
2	Cá giống	con				
3	Thức ăn	kg				
4	Hóa chất, thuốc phòng trị cho cá nuôi	đồng				
5	Tiền công nuôi	đồng				
6	Chi phí khác	đồng				
Tổng cộng chi phí						
Ghi nhận xét đánh giá:						

Giấy phép xuất bản số: 103/GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông tỉnh Hậu Giang cấp ngày 13/10/2017. Số lượng: 428 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm. In tại Công ty TNHH TM & DV In Hậu Giang, Lô 12, cụm CN - TTCN, P.7, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2017.



Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ths. Võ Xuân Tân - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông

Biên soạn, chỉnh sửa bản thảo:

Ths. Phan Văn Kỳ

Ks. Nguyễn Trí Mẫn

Ks. Huỳnh Thị Hồng Quyên

Thông tin liên hệ:

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hậu Giang

Địa chỉ: Số 05, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, KV4, P.5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933. 878 873 Fax: 02933. 870 507

Email: tfknhaugiang@gmail.com

Website: www.khuyemonghaugiang.com.vn